

Số:15/QĐ-UBND

Lâm Trung Thủy, ngày 13 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/01/2023 của HĐND xã khóa II, kỳ họp thứ 4 về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của ban Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND-UBND xã; ban Tài chính - Kế toán xã và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế;
- Lưu VT;TC.



Nguyễn Hữu Thọ



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	23.823.338	TỔNG SỐ CHI	23.823.338
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	395.000	I. Chi đầu tư phát triển	15.750.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	16.756.000	II. Chi thường xuyên	7.873.338
III. Thu bổ sung	6.672.338	III. Dự phòng	200.000
- Bổ sung cân đối	6.672.338		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	44.603.338	23.823.338
I	Các khoản thu 100%	395.000	395.000
	Phí, lệ phí	90.000	90.000
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	115.000	115.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Thu khác	190.000	190.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	37.536.000	16.756.000
1	Các khoản thu phân chia	486.000	406.000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	26.000	26.000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	60.000	60.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	400.000	320.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	37.050.000	16.350.000
	Thu cấp quyền sử dụng đất	35.000.000	15.750.000
	Thu tiền thuê ao hồ mặt nước	150.000	45.000
	Thu ngoài quốc doanh		
	Thu thuế đất		
	Thuế GTGT	1.550.000	310.000
	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	350.000	245.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.672.338	6.672.338
	- Thu bổ sung cân đối	6.672.338	6.672.338
	- Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	23.823.338	15.750.000	8.073.338
	Trong đó			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	1.020.000	300.000	720.000
2	Chi giáo dục	3.220.000	3.200.000	20.000
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	20.688		20.688
4	Chi y tế, dân số	250.000	200.000	50.000
5	Chi văn hóa, thông tin	550.000	500.000	50.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000		20.000
7	Chi thể dục thể thao	305.000	250.000	55.000
8	Chi bảo vệ môi trường	450.000	300.000	150.000
9	Chi các hoạt động kinh tế, ĐGTNT, KM, NTM	7.700.000	7.500.000	200.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.067.681	2.500.000	5.567.681
11	Chi cho công tác xã hội	1.844.969	1.000.000	844.969
12	Chi khác	15.000		15.000
13	Dự phòng ngân sách	200.000		200.000
14	Tiết kiệm chi 10%	160.000		160.000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		16.900.000		11.207.835	6.082.000	15.750.000	3.480.000	15.750.000	
1. Công trình chuyển tiếp				11.207.835	6.082.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	
Đường Giao thông từ QL 8A đến thôn Hạ thủy	2022			2.250.000	900.000	700.000	700.000	700.000	
Nhà đa chức năng trường TH Trưng Lễ	2021			2.540.000	1.500.000	500.000	500.000	500.000	
Đường BTXM thôn Hạ Thủy	2022			750.000	570.000	180.000	180.000	180.000	
Đường BTXM thôn Trưng Thành	2022			865.000	390.000	400.000	400.000	400.000	
Đường BTXM thôn Hòa Bình	2022			853.000	350.000	400.000	400.000	400.000	
Đường BTXM thôn Trưng Đại Lâm, Trưng Tiến	2022			1.025.000	715.000	300.000	300.000	300.000	
Đường BTXM thôn Trưng Nam, Trưng Đông	2022			948.415	612.000	300.000	300.000	300.000	
Đường BTXM thôn Ngọc Lâm	2022			1.976.420	1.045.000	700.000	700.000	700.000	
2. Công trình khởi công mới		16.900.000				12.270.000	0	12.270.000	
Đường GTNT, GTNĐ	2023	2.500.000				2.500.000		2.500.000	
Đường GT trục xã	2023	1.500.000				1.320.000		1.320.000	
Tu sửa hệ thống xử lý rác thải	2023	600.000				250.000		250.000	
Tu sửa khuôn viên y tế	2023	200.000				200.000		200.000	
Xây dựng kênh mương NĐ và TT	2023	3.200.000				2.500.000		2.500.000	
Nhà đa chức năng trường TH Đức Thủy	2023	4.750.000				2.000.000		2.000.000	
Nâng cấp sửa chữa UBND xã	2023	1.350.000				1.200.000		1.200.000	
Nâng cấp nhà bia tưởng niệm	2023	2.150.000				1.800.000		1.800.000	
Sân vận động và khu vui chơi	2023	650.000				500.000		500.000	